TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THAN - VINACOMIN

Số: 208T/QĐ- CLM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Điều chỉnh giá bán than nhập khẩu

GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU THAN - VINACOMIN

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin (Coalimex);

Căn cứ Luật giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Theo Tờ trình số 01ĐC/TTr - XNKT+XNKT ngày 25/06/2025 của Công ty Coalimex về việc ban hành Điều chỉnh giá bán than nhập khẩu cho các tàu từ đầu năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Giá bán than nhập khẩu điều chỉnh giao trên phương tiện thủy tại cảng Cẩm Phả, và/ hoặc vùng neo Hòn Miễu, Quảng Ninh, Việt Nam của các tàu có phát sinh phạt chất lượng (căn cứ theo thỏa thuận phạt chất lượng giữa Coalimex và Nhà cung cấp nước ngoài); cụ thể như sau:

1. Than nhiệt năng xuất xứ từ Úc 5800NAR (Tàu MV Taho Virtue):
   - Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả – Vinacomin : 3.359.741 đồng/tấn
   - Công ty Chế biến than Quảng Ninh – TKV : 3.364.600 đồng/tấn
   - Công ty Kinh doanh than Cẩm Phả – Vinacomin : 3.367.222 đồng/tấn
   - Công ty Cromit Cổ Định Thanh Hóa - TKV : 3.374.512 đồng/tấn
2. Than nhiệt năng xuất xứ từ Nam Phi 5000NAR (Tàu MV Omicron Atlas):
   - Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả – Vinacomin : 2.852.465 đồng/tấn
   - Công ty Chế biến than Quảng Ninh – TKV : 2.831.253 đồng/tấn
   - Công ty Kinh doanh than Cẩm Phả – Vinacomin : 2.863.592 đồng/tấn
   - Công ty Cromit Cổ Định Thanh Hóa - TKV : 2.871.272 đồng/tấn
3. Than nhiệt năng xuất xứ từ Úc 5800NAR (Tàu MV Piavia):
   - Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả – Vinacomin : 3.248.498 đồng/tấn
   - Công ty Chế biến than Quảng Ninh – TKV : 3.282.089 đồng/tấn
   - Công ty Kinh doanh than Cẩm Phả – Vinacomin : 3.240.487 đồng/tấn
4. Than nhiệt năng xuất xứ từ Nam Phi 5000NAR (Tàu MV Alisios):
   - Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả – Vinacomin : 2.821.829 đồng/tấn
   - Công ty Chế biến than Quảng Ninh – TKV : 2.800.334 đồng/tấn
   - Công ty Kinh doanh than Cẩm Phả – Vinacomin : 2.797.985 đồng/tấn
5. Than nhiệt năng xuất xứ từ Úc 5600NAR (Tàu MV Sinokor Sunrise):
   - Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả – Vinacomin : 3.125.789 đồng/tấn
   - Công ty Chế biến than Quảng Ninh – TKV : 3.135.752 đồng/tấn
   - Công ty Kinh doanh than Cẩm Phả – Vinacomin : 3.135.960 đồng/tấn
   - Công ty Cromit Cổ Định Thanh Hóa - TKV : 3.110.917 đồng/tấn
6. Than nhiệt năng xuất xứ từ Úc 5400NAR (Tàu MV Cetus Orca):
   - Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả – Vinacomin : 2.609.265 đồng/tấn

- Công ty Chế biến than Quảng Ninh – TKV : 2.596.013 đồng/tấn

7. Than nhiệt năng xuất xứ từ Úc 5600NAR (Tàu MV BBG Yongjiang):

- Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả – Vinacomin : 3.259.858 đồng/tấn
- Công ty Chế biến than Quảng Ninh – TKV : 3.157.759 đồng/tấn
- Công ty Kinh doanh than Cẩm Phả – Vinacomin : 3.189.524 đồng/tấn
- Công ty Cromit Cổ Định Thanh Hóa - TKV : 3.172.684 đồng/tấn

**** Ghi chú:***

a) Giá than của các đơn vị tiếp nhận được tính dựa theo Công văn số 7410/TKV-KDT-KH-KTTC ngày 31/12/2024 về việc hướng dẫn điều chỉnh cách thức tính giá mua bán than nhập khẩu và Công văn số 3401/TKV-KDT-KH-KTTC ngày 11/06/2025 về việc Bổ sung hướng dẫn cơ cấu giá mua bán than nhập khẩu bằng đường biển năm 2025 của TKV cùng các hướng dẫn liên quan.

b) Giá bán than ở trên đã bao gồm thuế GTGT, là giá:

+ Giao xuống phương tiện thủy nội địa của các đơn vị tiếp nhận.

+ Giá bán than ở trên bao gồm giá than nhập khẩu theo hợp đồng nhập khẩu trừ đi số tiền phạt chất lượng (nếu có), cộng với các chi phí như phí bảo hiểm hàng hóa, hao hụt vận chuyển từ cảng xếp về Việt Nam, phí lệ phí hàng hải, thuế BVMT, chi phí bốc dỡ, hao hụt từ tàu biển xuống phương tiện thủy, giám định, lãi vay, thuế nhập khẩu, chi phí điều hành, lợi nhuận định mức của Coalimex quy về độ ẩm 8,5%.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ 0 giờ 00' ngày 25/06/2025.

Điều 3. Các Phó Giám đốc Công ty, Phòng Xuất nhập khẩu Than, Chi nhánh Hà Nội, Phòng Kế toán Tài Chính và các Phòng liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT, CNHN, XNKT.

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0100100304 - C.T.Y.P
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THAN-VINACOMIN COALIMEX
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

PHẠM MINH